

*
Số 06 -KH/ĐU

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 48-NQ/TU, ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 48-NQ/TU).

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Cam Hiệp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 48-NQ/TU của Tỉnh ủy, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế hiện nay.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

2. Yêu cầu

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các ngành, cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Nghị quyết số 48-NQ/TU; trong đó, tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh của địa phương theo từng năm và từng giai đoạn. Phấn đấu đến năm 2030 xã hình thành các khu du lịch sinh thái cộng đồng, cảnh quan vùng đệm kết nối đô thị, đồi núi; hạ tầng đồng bộ, đời sống Nhân dân ngày càng nâng cao.

- Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo và cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, sáng tạo, chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 48-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính tại tỉnh Khánh Hòa.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 85%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%; tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin (HTTT) của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Duy trì 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ TTHC, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin (HTTT) của cơ quan quản lý.

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội còn hiệu lực phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với HTTT báo cáo Chính phủ.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 85%; phần đầu giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp sản xuất có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người ở địa phương.

- Bố trí đủ ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sắp xếp nguồn nhân lực bảo đảm có đủ số lượng, chất lượng cho công tác tham mưu về chuyển đổi số, triển khai, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông rộng; từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây. Phối hợp, tạo điều kiện để phát triển hạ tầng viễn thông, Internet... bảo đảm phủ sóng mạng 5G, 6G trên địa bàn xã.

- Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; tham gia khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số trên sàn giao dịch dữ liệu của tỉnh. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao; bảo đảm an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phát triển hiệu quả, bền vững; xã Cam Hiệp trở thành xã phát triển công nghệ số đạt mức trung bình cao của tỉnh, góp phần đưa tỉnh Khánh Hòa là Đô thị thông minh, bền vững, bản sắc ngang tầm khu vực Châu Á. Chỉ số đổi mới sáng tạo được cải thiện (là một chỉ số vĩ mô được dùng để đo lường và xếp hạng cấp Tỉnh), tăng trưởng kinh tế duy trì mức bền vững, tỷ trọng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu kinh tế.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương

- Cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, của Đảng ủy về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; xác định rõ trách nhiệm, chủ động xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng

tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm. Quan tâm, bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp ủy. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

- Mở rộng, đa dạng hóa các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời những doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khuyến khích đầu tư, nhân rộng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

2. Triển khai thực hiện các chính sách mới để tạo sự bứt phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tập trung triển khai tốt các nội dung sau:

- Thực hiện đồng bộ các quy định, cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế,... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực của địa phương. Đổi mới phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu, ứng dụng; đổi mới cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí để phát triển công nghệ theo pháp luật.

- Thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của xã. Cân đối nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên của địa phương, đặc biệt là tài nguyên rừng, khoáng sản,... để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Triển khai các chính sách thu hút đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ để khai thác tiềm năng, lợi thế hiện có.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Khuyến khích đầu tư, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số; đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng. Xây dựng và dùng chung các nền tảng số, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

- Phát triển hạ tầng hiện đại, trong đó hạ tầng viễn thông, Internet phải đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn xã, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của xã được nâng cấp hoàn thiện, đảm bảo vận hành thông suốt, ổn định, an toàn, an ninh.

- Xây dựng, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn cơ sở dữ liệu của địa phương đảm bảo liên thông, tích hợp, chia sẻ.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi

- Thực hiện chính sách, cơ chế đặc thù trong thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tập trung phát triển nguồn lực con người và khoa học, công nghệ nhất là nguồn lực chất lượng cao ở địa phương để góp phần vào tạo nền tảng đưa tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, đảm bảo 100% cán bộ, công chức có kỹ năng số cơ bản, thực hiện được các nhiệm vụ trên môi trường số.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị của địa phương, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước. Xây dựng nền tảng số dùng chung, phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công. Đổi mới việc giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm của người đứng đầu trong phục vụ Nhân dân.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, hình thành công dân số. Xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh. Phát triển văn hóa số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Xây dựng các nền tảng số nhằm tăng cường công tác giám sát, điều hành và quản lý ở các lĩnh vực thiết yếu.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến trên địa bàn xã.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho hoạt động đổi mới sáng tạo và hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của địa phương.

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số. Đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, dịch vụ logistics, du lịch...

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực xã hội hóa, vốn đầu tư của doanh nghiệp, các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 48-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tạo sự thống nhất, đồng bộ trong xã. Đồng thời, căn cứ chức năng, nhiệm vụ từng cấp ủy, cơ quan, đơn vị để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện theo lĩnh vực, địa bàn được phân công; hàng năm sơ kết, báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng: Lãnh đạo, chỉ đạo HĐND xã rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các chính sách, quy định liên quan để triển khai thực hiện nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường giám sát thực hiện theo quy định.

3. Đảng ủy UBND xã: Lãnh đạo UBND xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 48-NQ/TU và Kế hoạch này; định kỳ hàng năm (hoặc đột xuất) báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Đảng ủy xã để theo dõi, chỉ đạo kịp thời.

4. Ban Xây dựng Đảng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quán triệt, tuyên truyền phổ biến Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 48-NQ/TU và Kế hoạch này, tạo sự thống nhất trong cấp ủy đảng, chính quyền, đồng thuận trong Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

5. Văn phòng Đảng ủy: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 48-NQ/TU và Kế hoạch này; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Lê Văn Hoan